

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông **Thái Bảo T**, sinh năm 1983;
- Ông **Thái Công M**, sinh năm 1977;
- Ông **Thái Chiệu B**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Khu vực TP1, phường TH, quận N, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của ông T, ông M, ông B: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu vực QT2, phường K, quận N, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2022)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Phúc K**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu vực TP1, phường TH, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Thái Thị Kim Đ**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Khu vực TT, phường TA, quận OM, thành phố C.

- Bà **Thái Thị Đ2**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Khu vực TP1, phường TH, quận N, thành phố C

- Bà **Thái Thị S**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu vực TT, phường TH, quận N, thành phố C.

- Bà **Thái Thị T**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp TQ1, xã T, huyện CĐ, thành phố C.

- Bà **Thái Thị L**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu vực TT, phường TH, quận N, thành phố C.

*Đại diện theo ủy quyền của bà Đ, bà Đ2, bà S, bà T, bà L: Ông **Thái Bảo T**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu vực TP1, phường TH, quận N, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2021)*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận cho hàng thừa kế của ông Thái Công T là bà Thái Thị Kim Đ, bà Thái Thị Đ2, bà Thái Thị S, bà Thái Thị T, bà Thái Thị L, ông Thái Bảo T, ông Thái Công M, ông Thái Chiệu B được quyền sử dụng phần đất có diện tích 21m² (tại vị trí E), loại đất CLN, thuộc một phần thửa 1190, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00018 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cũ cấp ngày 15/02/1997 cho ông Thái Công T. Vị trí, kích thước các cạnh của phần đất trên được xác định theo Bản trích đo địa chính số 220/VPĐKĐĐ ngày 13/6/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ. (Đính kèm).

Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh lại hình thể và diện tích đất cho phù hợp với thực tế được sử dụng.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Các nguyên đơn ông Thái Bảo T, ông Thái Công M, ông Thái Chiệu B tự nguyện chịu số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Công nhận các nguyên đơn đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Bảo T, ông Thái Công M, ông Thái Chiệu B tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà các ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0003807 ngày 28/3/2023 được chuyển thành án phí. Ông T, ông M, ông B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng